

Số: /BC-SKHCHN

Đắk Nông, ngày tháng năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023**

Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Công văn số 1012/STC-TTr ngày 11/5/2023 của Sở Tài chính về việc báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023. Qua 6 tháng đầu năm 2023 triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả, cụ thể như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

##### **1. Tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy đảng, Ban Giám đốc Sở, đồng thời phát huy vai trò giám sát của các tổ chức đoàn thể trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để ngăn ngừa và giảm thiểu tối đa lãng phí trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Trong thời gian qua bằng nhiều hình thức, công tác tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí luôn được cấp ủy đảng, Ban Giám đốc Sở lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch công tác định kỳ và đánh giá kiểm điểm quá trình triển khai thực hiện tại các cuộc họp giao ban, sơ kết, họp chi bộ, họp Ban Chấp hành Đảng bộ...

Bên cạnh đó, các văn bản tài liệu liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí luôn được cập nhật và được sao gửi đến các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, cụ thể như: Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023... Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động xây dựng Kế hoạch thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 (Kế hoạch số 12/KH-SKHCHN ngày 07/02/2023) để các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hành tiết kiệm ngân sách nhà nước và sử dụng ngân sách

được giao một cách có hiệu quả. Đồng thời, cụ thể hóa các nhiệm vụ, biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong từng nhiệm vụ, gắn nhiệm vụ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

Do đó, đến nay, hầu hết cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị đều được quán triệt quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và hiểu rõ các quy định pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành**

Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thủ trưởng cơ quan thường xuyên phổ biến, nhắc nhở cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan về những quan điểm chỉ đạo của Đảng trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể như:

- Duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản, chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng.

- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc.

- Thực hành tiết kiệm trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian làm việc.

- Tổ chức rà soát các tiêu chuẩn, định mức trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị để kịp thời điều chỉnh, bổ sung làm cơ sở tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

## **3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm ngăn chặn có hiệu quả tình trạng tham ô, lãng phí tại cơ quan, đơn vị. Thực hiện thật chặt, quản lý chi tiêu, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong mọi lĩnh vực, tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị, do đó không có trường hợp vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí xảy ra.

## **II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

### **1. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cụ thể trong các lĩnh vực**

Để thực hiện tốt Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Sở Khoa học và Công nghệ đã chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc nội dung của Chương trình hành động và đã đạt được một số kết quả sau:

**a) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**

Thực hiện các văn bản hướng dẫn triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành các quy định, như: Quy chế chi tiêu nội bộ (Quyết định số 03/QĐ-SKHHCN ngày 10/01/2023) theo các quy định, định mức mới và trong quá trình thực hiện có sự điều chỉnh phù hợp nhằm tiết kiệm tối đa kinh phí được giao. Hàng năm, định kỳ công khai chi tiết số liệu dự toán và quyết toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê chuẩn, kể cả khoản ngân sách bổ sung. Công tác tổ chức kê khai tài sản thu nhập được triển khai thực hiện định kỳ.

Việc ban hành các định mức tiêu chuẩn, chi tiêu ngân sách được giao góp phần thuận lợi trong quá trình tổng hợp, thanh quyết toán, tiết kiệm, tránh tình trạng thất thoát lãng phí. Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị đảm bảo thấp hơn hoặc bằng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị đảm bảo các khoản chi tiếp khách đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và đúng đối tượng. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không uống rượu, bia trong giờ làm việc và trong các bữa cơm trưa của các ngày làm việc. Thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi hành chính, như: Tiết kiệm điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng xe...

**b) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, trong đó tập trung vào các nội dung sau:**

Việc lập dự toán, phân bổ sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước được thực hiện nghiêm túc đảm bảo chính xác, trung thực, đúng định mức, chế độ, tiêu chuẩn quy định của pháp luật. Sử dụng kinh phí đúng mục đích đối tượng, trong phạm vi dự toán được duyệt, gắn với hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Các đơn vị được giao quyền tự chủ, công tác quản lý tài chính và thực hành tiết kiệm đã có sự chuyển biến rõ rệt, thực hiện tốt việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo công khai, dân chủ, làm căn cứ tổ chức quản lý và thực hiện trong việc sử dụng ngân sách và tham gia giám sát của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong việc chấp hành các định mức chi tiêu tài chính. Các chế độ chính sách khoán kinh phí, biên chế, tự chủ tài chính được áp dụng đã tạo thuận lợi cho công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị.

Trong việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Thực hiện Công văn số 683/BKH-CN-KHTC ngày 31/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2023; Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Kế hoạch kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2023 báo cáo UBND tỉnh Đắk Nông để trình Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt. Việc triển khai thực hiện, đơn vị bám sát hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán chi ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2023 tại Công văn số 3878/BKH-CN-KHTC ngày 15/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định hiện hành. Việc bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ dựa trên danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt và được Hội đồng khoa học thông qua, đơn vị tổ chức Hội đồng thẩm định chi tiết nội dung kinh phí từng nhiệm vụ để đảm bảo sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hiệu quả hơn. Ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã có sự điều chỉnh trong việc lựa chọn các nhiệm vụ triển khai thực hiện, trong đó lựa chọn các đơn vị chủ trì có uy tín, đủ năng lực, các nhiệm vụ khoa học giảm dần về số lượng để nâng cao chất lượng nhằm phục vụ giải quyết những vấn đề mang tính thực tiễn tại địa phương; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp huyện: Từ năm 2017 đến nay, kinh phí sự nghiệp khoa học cấp cơ sở được cấp trực tiếp cho UBND các huyện, thành phố và do UBND các huyện, thành phố quản lý.

**c) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước**

Việc mua sắm, sửa chữa tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, đúng quy định về đấu thầu, thẩm định giá và các quy định khác có liên quan.

Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc, nhất là việc sử dụng xe ô tô đúng mục đích, đối tượng, đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ; không sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc công vào việc riêng. Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện; tắt nguồn của các thiết bị khi hết giờ làm việc.

**d) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước**

Thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng lao động và chi trả lương theo đúng định mức biên chế, căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm đảm bảo hiệu quả công việc và công khai, minh bạch, khách quan. Thường xuyên thực hiện rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, định mức biên chế, đối chiếu số lượng cán bộ, công chức, viên chức và lao động hiện có tại cơ quan, đơn vị với các nội dung công việc đang đảm nhiệm để bố trí sắp xếp lại cho phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn, đảm bảo tiết kiệm kinh phí và thời gian lao động.

Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động tích cực thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Kế hoạch của UBND tỉnh Đắk Nông, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

**e) Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tái chế và năng lượng tái tạo của toàn tỉnh:** Không.

**2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:** Không.

### **3. Đánh giá chung**

Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của cấp trên, trong 6 tháng đầu năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ luôn thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, từng bước nâng cao hiệu quả công việc, tạo nên môi trường làm việc lành mạnh, dân chủ. Tập thể và từng cá nhân, ở mỗi vị trí công tác đều nghiêm túc, tự giác để thực hiện tiết kiệm điện, nước, xăng xe, điện thoại, tiếp khách, chống lãng phí.

Bên cạnh những thành tích đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế, như: Một số cán bộ, công chức đã được quán triệt, tuyên truyền về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhưng còn chậm trong thay đổi nhận thức và hành động.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị**

- Thường xuyên chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua việc rà soát, ban hành, bổ sung các chương trình, kế hoạch cụ thể; xây dựng các định mức tiết kiệm cụ thể trong từng lĩnh vực quản lý để giao thành chỉ tiêu phấn đấu, thực hiện; đồng thời gắn với cơ chế khen thưởng, tăng cường thực hiện Quy chế dân chủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm,

chống lãng phí cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh phong trào tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

## **2. Thực hiện công khai**

- Thực hiện công khai và điều chỉnh kịp thời khi có sự thay đổi các thủ tục, quy trình, biểu mẫu tại trụ sở làm việc, Báo, Đài, trên trang Website.

- Thực hiện công khai việc sử dụng tài chính và các hoạt động về tài chính theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện công khai và sử dụng tài sản công, phương tiện làm việc; áp dụng thực hiện thống nhất và công khai Quy chế chi tiêu nội bộ, định mức khoán, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công.

## **3. Tiếp tục thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

- Thường xuyên cập nhật, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với quy định.

- Cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng đúng người, đúng chuyên ngành.

- Sử dụng xe công vụ, máy móc, điện nước, văn phòng phẩm... đúng mục đích yêu cầu của công việc.

- Soát xét vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Áp dụng duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tại cơ quan, đơn vị có hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ. Kính gửi Sở Tài chính tổng hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Tài chính;
- GD và các PGD;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP<sub>(Thương)</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đặng Văn Tin**

## PHỤ LỤC

### BÁO CÁO CHI TIẾT KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 123 /BC-SKHCN ngày 30 / 5 /2023 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm hiện hành	Số liệu THPT-CLP năm trước	Số liệu năm báo cáo			Ghi chú
					Cộng	6 tháng đầu năm	Ước 6 tháng cuối năm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>I</b>	<b>TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSNN)</b>							
<b>1</b>	<b>Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN</b>							
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	Triệu đồng						
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	Triệu đồng						
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	Triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
<b>2</b>	<b>Sử dụng và thanh quyết toán NSNN</b>							
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:		180	184	180	68	112	
	<i>Tiết kiệm văn phòng phẩm</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>15</i>	<i>15</i>	<i>15</i>	<i>6</i>	<i>9</i>	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm hiện hành	Số liệu THTK-CLP năm trước	Số liệu năm báo cáo			Ghi chú
					Cộng	6 tháng đầu năm	Ước 6 tháng cuối năm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	<i>Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>15</i>	<i>19</i>	<i>15</i>	<i>8</i>	<i>7</i>	Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoản chi được duyệt
	<i>Tiết kiệm sử dụng điện</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>20</i>	<i>20</i>	<i>20</i>	<i>10</i>	<i>10</i>	
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>20</i>	<i>20</i>	<i>20</i>	<i>5</i>	<i>15</i>	
	<i>Tiết kiệm nước sạch</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>15</i>	<i>15</i>	<i>15</i>	<i>6</i>	<i>9</i>	
	<i>Tiết kiệm công tác phí</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>35</i>	<i>35</i>	<i>35</i>	<i>11</i>	<i>24</i>	
	<i>Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>20</i>	<i>20</i>	<i>20</i>	<i>9</i>	<i>11</i>	
	<i>Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>20</i>	<i>20</i>	<i>20</i>	<i>8</i>	<i>12</i>	
	<i>Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>20</i>	<i>20</i>	<i>20</i>	<i>5</i>	<i>15</i>	
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	Triệu đồng						
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:							
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự toán</i>	<i>Triệu đồng</i>						Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	<i>Triệu đồng</i>						



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm hiện hành	Số liệu THPT-CLP năm trước	Số liệu năm báo cáo			Ghi chú
					Cộng	6 tháng đầu năm	Ước 6 tháng cuối năm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	<i>Thương thảo hợp đồng</i>	Triệu đồng						chuẩn hoặc mức khoán chỉ được duyệt
	<i>Các nội dung khác</i>	Triệu đồng						
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	Triệu đồng						
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	Triệu đồng						
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	Triệu đồng						
<b>3</b>	<b>Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ</b>							
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	Đơn vị						
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	Đơn vị						
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	Triệu đồng						
<b>4</b>	<b>Các nội dung khác</b>							
<b>II</b>	<b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NSNN, TIỀN, TÀI SẢN NHÀ NƯỚC</b>							
<b>1</b>	<b>Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm</b>	Dự án						
<b>2</b>	<b>Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:</b>	Triệu đồng						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm hiện hành	Số liệu THPT-CLP năm trước	Số liệu năm báo cáo			Ghi chú
					Cộng	6 tháng đầu năm	Ước 6 tháng cuối năm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	Triệu đồng						
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	Triệu đồng						
	- Thực hiện đầu tư, thi công	Triệu đồng						
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Triệu đồng						
<b>3</b>	<b>Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch</b>	Triệu đồng						
<b>4</b>	<b>Các dự án thực hiện chậm tiến độ</b>	Dự án						
<b>5</b>	<b>Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ</b>							
	Số lượng	Dự án						
	Giá trị đầu tư phải thanh toán	Triệu đồng						
<b>6</b>	<b>Các nội dung khác</b>							
<b>III</b>	<b>QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, NHÀ CÔNG VỤ CỦA CƠ QUAN SỬ DỤNG NSNN, CÔNG TRÌNH PHÚC LỢI CÔNG CỘNG</b>							
<b>1</b>	<b>Trụ sở làm việc</b>							
1.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m <sup>2</sup>	6.513	6.513	6.513			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm hiện hành	Số liệu THTK-CLP năm trước	Số liệu năm báo cáo			Ghi chú
					Cộng	6 tháng đầu năm	Ước 6 tháng cuối năm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m <sup>2</sup>						
1.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m <sup>2</sup>						
1.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m <sup>2</sup>						
1.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m <sup>2</sup>						
1.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	Triệu đồng						
<b>2</b>	<b>Nhà công vụ</b>							
2.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m <sup>2</sup>						
2.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m <sup>2</sup>						
2.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m <sup>2</sup>						
2.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m <sup>2</sup>						
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m <sup>2</sup>						
2.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	Triệu đồng						
<b>3</b>	<b>Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)</b>							

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm hiện hành	Số liệu THTK-CLP năm trước	Số liệu năm báo cáo			Ghi chú
					Cộng	6 tháng đầu năm	Ước 6 tháng cuối năm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	Chiếc	4	4	4			
3.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	Chiếc						
3.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	Chiếc						
3.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	Chiếc						
3.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	Triệu đồng						
<b>4</b>	<b>Tài sản khác</b>							
4.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	Tài sản						
4.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	Tài sản						
4.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	Triệu đồng						
<b>5</b>	<b>Các nội dung khác</b>							

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm hiện hành	Số liệu THPT-CLP năm trước	Số liệu năm báo cáo			Ghi chú
					Cộng	6 tháng đầu năm	Ước 6 tháng cuối năm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)